

Số: 1239/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Đề án Xây dựng huyện Quỳnh Nhai**  
**đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 321/TTr-SNN ngày 04/7/2023.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Đề án Xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 (*có Đề án chi tiết gửi kèm theo*).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2423/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án Xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025./.

***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 2;
- Huyện ủy Quỳnh Nhai;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Công**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Sơn La, ngày 10 tháng 7 năm 2023*

## **ĐỀ ÁN**

### **Xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 10/7/2023 của UBND tỉnh Sơn La).*

#### **Phần I:**

### **SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP ĐỀ ÁN**

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2039, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 23/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Nghị Quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội Phê duyệt Chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

3. Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

4. Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội Phê duyệt chủ đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

5. Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

6. Quyết định số 666/QĐ-TTg ngày 31/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La.

7. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025.

**8.** Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

**9.** Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**10.** Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2022; Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

**11.** Nghị quyết số 15-NQ/ĐH ngày 24/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**12.** Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở đảng bộ xã, phường, thị trấn gắn với củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

**13.** Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025.

**14.** Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ giai đoạn 2021 - 2025.

**15.** Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

**16.** Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

**17.** Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản tập trung, bền vững, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

**18.** Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

**19.** Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025.

**20.** Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 31/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**21.** Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**22.** Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ phụ trách, triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về ban hành Bộ tiêu chí Bản, Tiểu khu nông thôn mới, Quy định Bản, Tiểu khu nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

**23.** Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai và các văn bản liên quan khác.

## II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

Quỳnh Nhai là huyện miền núi của tỉnh Sơn La, với diện tích tự nhiên 104.000,1 ha, có 11 đơn vị hành chính, với tổng dân số 67.159 người (*số liệu điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện Quỳnh Nhai năm 2021*). Sau hơn 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự chung sức, đồng lòng của Nhân dân các dân tộc huyện Quỳnh Nhai. Đến nay bộ mặt khu vực nông thôn của huyện Quỳnh Nhai ngày càng khởi sắc, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn được quan tâm đầu tư; đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của người dân khu vực nông thôn ngày càng nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo giảm qua các năm, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng (*tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 48% năm 2010 xuống còn 8,41% năm 2021*). Các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao được chú trọng, nâng cao mức hưởng thụ về văn hoá cho người dân. Trật tự an toàn xã hội tại khu vực nông thôn được giữ ổn định. Lũy kế đến hết tháng 9 năm 2022, huyện Quỳnh Nhai có 07 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, 04 xã đạt trên từ 5 – 7 tiêu chí.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai đang gặp nhiều khó khăn như: xuất phát điểm của huyện thấp; diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp do phải thu hồi giải phóng mặt bằng di dân tái định cư thủy điện Sơn La; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh nhưng chưa bền vững còn tiềm ẩn nguy cơ tái nghèo cao; việc phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân được quan tâm thực hiện, tuy nhiên hiệu quả chưa cao, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa có sản phẩm nông nghiệp chủ lực và có sức mạnh cạnh tranh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, chưa hình thành được chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực theo hướng hàng hóa bền vững; công nghiệp,

dịch vụ, thương mại phát triển chậm chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động ở nông thôn. Năng lực thích ứng, đối phó với thiên tai còn hạn chế...

Xuất phát từ thực tiễn nêu trên và định hướng của Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Quỳnh Nhai lần thứ XXI, việc ban hành Đề án xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2025 là hết sức cần thiết để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời là cơ sở để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và huy động các nguồn lực tham gia xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế của địa phương góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; khu vực nông thôn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, gắn phát triển nông thôn với đô thị; xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng được đảm bảo, an ninh, trật tự được giữ ổn định; chất lượng hệ thống chính trị ngày càng được nâng cao.

## **Phần II:**

### **ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN QUỲNH NHAİ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

#### **I. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI HUYỆN QUỲNH NHAİ GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện**

##### ***1.1. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình***

##### ***1.1.1. Tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp huyện đến cấp xã***

- Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020. Huyện Quỳnh Nhai thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2016; giai đoạn 2016 - 2020 và giai đoạn 2020-2025 do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo cấp xã thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

Huyện Quỳnh Nhai thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020 do đồng chí Chỉ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo UBND các xã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQG cấp xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban Chỉ đạo.

### *1.1.2. Kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo*

- Cấp huyện: Thực hiện Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các cấp; Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp. Huyện Quỳnh Nhai thành lập, kiện toàn Văn phòng nông thôn mới huyện do đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực Kinh tế - Nông lâm nghiệp làm Chánh Văn phòng; đồng chí Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT làm Phó Chánh Văn phòng; Văn phòng Nông thôn mới không có biên chế công chức chuyên trách, công chức làm nhiệm vụ tại Văn phòng Nông thôn mới là công chức các cơ quan, đơn vị phụ trách các tiêu chí nông thôn mới thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm.

- Cấp xã: Không bố trí công chức cấp xã chuyên trách về xây dựng nông thôn mới, nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp xây dựng nông thôn mới được giao cho công chức cấp xã (*Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và môi trường*) thực hiện kiêm nhiệm.

## **1.2. Truyền thông nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới**

### *1.2.1. Công tác tuyên truyền, vận động*

Công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới đã được đổi mới về phương pháp, cách thức phù hợp với điều kiện thực tế và nhận thức của người dân nhằm tạo chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, vai trò, mục đích của xây dựng nông thôn mới. Giai đoạn 2010 - 2021, tổ chức 7.200 lượt tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện; 09 chương trình văn hóa, văn nghệ; 06 hội thi; tiếp nhận, cấp phát và in ấn trên 800 khẩu hiệu, pa nô, áp phích, tài liệu tuyên truyền; tham gia 32 lớp đào tạo, tập huấn với hơn 1.114 lượt người; tuyên truyền bằng xe lưu động được 80 lượt; tổ chức 2.000 lượt chiếu phim lưu động; tuyên truyền bằng hội nghị họp xã, bản hơn 2.200 lượt; vận động Nhân dân đóng góp xây dựng nông thôn mới 450 lượt.

### *1.2.2. Kết quả triển khai các phong trào thi đua*

- Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua "*Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới*" đến các cấp, các ngành, đoàn thể, ký giao ước thi đua với UBND các xã.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã triển khai hưởng ứng phong trào thi đua “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” đến toàn thể cán bộ, hội viên và Nhân dân.

- Hội Liên hiệp phụ nữ cấp huyện, xã phát động phong trào thi đua hưởng ứng cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” đến tất cả hội viên và Nhân dân.

Hưởng ứng các phong trào thi đua, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện đã đóng góp hơn 900.000 ngày công; hơn 70.000 triệu đồng tiền mặt; hiến 28.292 m<sup>2</sup> đất và hàng nghìn cây cối xây dựng nông thôn mới. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đóng góp hơn 370 triệu đồng.

## **2. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới**

Tổng vốn huy động được 539.357,9 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 291.781 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 177.827,9 triệu đồng.
- Vốn dân góp: 70.749 triệu đồng.

## **3. Kết quả thực hiện các nhóm chỉ tiêu theo bộ tiêu chí về xã nông thôn mới giai đoạn 2015 – 2020**

### **3.1. Lập quy hoạch và quản lý quy hoạch xây dựng NTM**

Kết quả về xây dựng quy hoạch, công bố và cắm mốc quy hoạch: Năm 2012, đã tổ chức lập, phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 11/11 xã; hoàn thành việc cắm mốc quy hoạch theo quy định.

### **3.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

#### **3.2.1. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội**

Triển khai xây dựng đồng bộ các công trình hạ tầng thiết yếu theo đúng quy hoạch, đề án được duyệt trong kế hoạch giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016 – 2020. Trong giai đoạn 2010 - 2020 đã triển khai xây dựng 784 công trình, cụ thể:

- Giao thông: Đã triển khai thực hiện 198 công trình, trong đó: Đường trục xã 131 công trình; đường liên bản 67 công trình.
- Thủy lợi: 49 công trình.
- Điện: 22 công trình.
- Trường học: 210 công trình.
- Cơ sở vật chất văn hóa: 135 công trình.
- Cơ sở hạ tầng thương mại: 27 công trình (*nhà chợ và các công trình phụ trợ khác*).
- Trạm Y tế xã: 03 công trình.

- Công trình nước sinh hoạt: 31 công trình.
- Công trình xử lý môi trường: 08 công trình.
- Công trình khác: 101 công trình.

### 3.2.2. *Kết quả thực hiện làm đường giao thông nông thôn*

Thực hiện các Nghị quyết số 40, 41, 63, 115, số 77/NQ-HĐND ngày 04/4/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách Nhà nước cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 – 2020. Giai đoạn 2010 - 2021, huyện Quỳnh Nhai đã xây dựng 928 tuyến đường giao thông nông thôn bằng bê tông xi măng với chiều dài là 134,47 km, kinh phí thực hiện 94.894 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 26.150 triệu đồng, ngân sách huyện hỗ trợ 3.969,0 triệu đồng; Nhân dân đóng góp 64.775 triệu đồng, trong đó:

- Đường xã và đường từ xã đến huyện 102 tuyến, tổng chiều dài 41 km;
- Đường trục bản, liên bản 812 tuyến, tổng chiều dài 88 km;
- Đường ngõ xóm 14 tuyến, tổng chiều dài 5,8 km.

### 3.3. *Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân*

- Triển khai Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với sản xuất, tiêu thụ và chế biến sản phẩm khai thác tiềm năng lợi thế của huyện (*phát triển trồng cây ăn quả trên đất dốc; chăn nuôi gia súc, gia cầm; đẩy mạnh phát triển thủy sản gắn du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Sơn La; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ gắn với trồng cây dược liệu dưới tán rừng*). Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm Cá sông Đà Sơn La. Hình thành mô hình du lịch cộng đồng (*bản Bon, xã Mường Chiên*), du lịch sinh thái (*lòng hồ thủy điện Sơn La, tắm suối khoáng*), du lịch tâm linh (*Đền Linh Sơn - Thủy Từ*).

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, giai đoạn 2010 - 2021, huyện Quỳnh Nhai đã thu hút được 08 doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn huyện (*Công ty TNHH Khánh Hưng Tây Bắc; Công ty CP Liên Việt Sơn La; Công ty CP Cơ khí Sơn La; Doanh nghiệp tư nhân Phương Nam Sơn La; Công ty Cổ phần Dệt May Sơn La; Công ty May Tây Bắc; Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Tâm Anh Tây Bắc; Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao*).

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương. Có sản phẩm Cá Tép dầu sấy khô được công nhận đạt 4 sao cấp tỉnh; Sản phẩm Mật ong Chiềng Khay, Trà cỏ ngọt được công nhận đạt 3 sao cấp tỉnh. Xây dựng Trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện.

- Trên địa bàn huyện hiện có 63 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 01 Liên hiệp hợp tác xã thủy sản sông Đà Sơn La, trong đó có 46 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực thủy sản, 01 hợp tác xã trồng trọt, 16 hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp. Tổng số thành viên hợp tác xã 706 người; tổng số vốn điều lệ hợp tác xã 87.826 triệu đồng.

- Thực hiện tốt công tác khuyến nông, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông, lâm nghiệp, xây dựng các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao (*mô hình trồng cây Trà hoa vàng, cây Ba kích; mô hình trồng rau sạch; mô hình trồng cây ăn quả chất lượng cao; mô hình nuôi tôm càng xanh trên lòng hồ thủy điện Sơn La; mô hình thử nghiệm nuôi trai nước ngọt lấy ngọc; mô hình nuôi hươu sao, ngựa bạch, ...*).

- Đào tạo nghề tạo việc làm cho lao động nông thôn: Giai đoạn 2010 - 2021, tổ chức mở 33 lớp, đào tạo cho 1.134 thanh niên nông thôn, người dân tộc thiểu số.

- Chuyển giao các đề tài, dự án khoa học, công nghệ phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện Quỳnh Nhai để phát triển sản xuất, du lịch như: (1) Đề tài: “Nghiên cứu, xây dựng mô hình trồng trọt một số cây trồng ngắn ngày phù hợp với vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Sơn La” (2) Đề tài: “Nghiên cứu đề xuất mô hình hợp tác xã nuôi trồng thủy sản bền vững vùng lòng hồ thủy điện Sơn La” đã xây dựng thành công, mô hình HTX thủy sản; vận hành thử nghiệm HTX thủy sản hướng tới việc hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung; (3) Đề tài: “Nghiên cứu tiềm năng du lịch sinh thái và nhân văn huyện Quỳnh Nhai” tổng hợp về tiềm năng di sản văn hóa, điều kiện sinh thái phục vụ phát triển du lịch tại huyện Quỳnh Nhai....

- Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cá Sông Đà Sơn La”. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Cá Sông Đà Sơn La” đã được trao cho 08 hợp tác xã trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai. Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia thuộc lĩnh vực sở hữu trí tuệ: “Bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ phục vụ việc quản lý và phát triển thương hiệu các sản phẩm, dịch vụ du lịch lòng hồ sông Đà của tỉnh Sơn La”.

### **3.4. Giảm nghèo và an sinh xã hội**

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 48% năm 2010 xuống còn 8,41% năm 2021; tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn trên 80%; tỷ lệ người có việc làm trong độ tuổi lao động trên 90%.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân theo các chương trình: 30a, 135, 102... đã góp phần tăng thu nhập cho cư dân nông thôn, giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện. Trong giai đoạn 2010 – 2020, đã hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi cho 7.681 hộ (*trong*

đó 5.883 hộ nghèo; 1.798 hộ cận nghèo), với kinh phí thực hiện 69.271 triệu đồng (hỗ trợ mua giống: 60.880 triệu đồng; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng chuồng trại năm 2012-2017: 8.391 triệu đồng).

### **3.5. Phát triển giáo dục ở nông thôn**

- Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường đáp ứng nhu cầu học tập của người dân; củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp các cấp học phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tập trung nguồn lực cho xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2020; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và duy trì phổ cập giáo dục THCS.

- Duy trì 11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non trẻ 5 tuổi;

- Có 11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ và chống tái mù chữ, trong đó 04 xã đạt chuẩn mức độ 1; 07 xã đạt chuẩn mức độ 2.

- Duy trì 11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Có 11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trong đó có 07 xã đạt chuẩn mức độ 1; 04 xã đạt chuẩn mức độ 2.

- Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo tăng từ 9,5% năm 2010 lên 22,6% năm 2021.

### **3.6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn**

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được thường xuyên quan tâm, cơ sở vật chất, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân. Toàn huyện có 11/11 xã có Trạm y tế và có bác sỹ làm việc, 109 bản, xóm có nhân viên y tế bản hoạt động thường xuyên.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 82%; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi.

### **3.7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn**

- Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở (Nhà văn hóa xã, điểm vui chơi, giải trí, thể thao cho trẻ em, người cao tuổi, nhà văn hóa bản, ...)

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đa dạng hóa. Giữ gìn và phát huy văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn, tổ chức Lễ hội gặt đầu, Lễ hội đua thuyền truyền thống gắn với Tuần Văn hóa - Thể thao và Du lịch hàng năm.

- Tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định năm 2021 đạt 83,4%.

### ***3.8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường nông thôn***

- Đến năm 2021, tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 70%.

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, bản, tiểu khu theo quy hoạch; công tác thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; quy hoạch đất làm nghĩa trang lâu dài phù hợp với tập quán địa phương, xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang; xây dựng, cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn đường làng, ngõ xóm xanh, sạch, đẹp và an toàn. Phát động phong trào trồng cây phân tán và trồng rừng cải thiện môi trường sống, xây dựng các bể thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

- Thực hiện tốt các công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, triển khai các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp và trồng rau an toàn.

### ***3.9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân***

- Tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể ở các cấp trong công tác tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới. Nêu gương kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, những gương người tốt, việc tốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới; về quan điểm, nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế quản lý và về vai trò, vị trí của người dân trong xây dựng nông thôn mới, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động.

- Cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng hạn các hồ sơ thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

### ***3.10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn***

- Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn.

- Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; nâng cao chất lượng chính trị lực lượng Dân quân tự vệ; tăng cường công tác đào tạo ngành Quân sự cơ sở, quy hoạch sử dụng cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã đã qua đào tạo ngành Quân sự cơ sở; chỉ đạo, tổ chức thực hiện tập huấn cán bộ, huấn luyện lực lượng Dân quân tự vệ, hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ, công tác diễn tập các cấp; 100% Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã hoàn thành các tiêu chuẩn xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã vững mạnh toàn diện.

## II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

### 1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

#### 1.1. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí

Đến hết tháng 9 năm 2022, huyện Quỳnh Nhai còn 04 xã Chiềng Khay; Cà Nàng; Mường Sại; Nậm Ét chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Kết quả thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xã Chiềng Khay đạt 7 tiêu chí; xã Cà Nàng đạt 5 tiêu chí; xã Mường Sại đạt 5 tiêu chí; xã Nậm Ét đạt 5 tiêu chí.

#### 1.2. Hiện trạng các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới

##### (1) Xã Chiềng Khay

- Các chỉ tiêu tiêu chí đạt chuẩn: Đạt 7/19 tiêu chí; 39/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và PTKT nông thôn; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí số 16 Văn hóa;* )

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 12/19 tiêu chí; 18/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 01 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh*)

##### (2) Xã Cà Nàng

- Các chỉ tiêu tiêu chí đạt chuẩn: Đạt 5/19 tiêu chí; 32/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí số 16 Văn hóa;*);

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 14/19 tiêu chí; 25/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Trường học; tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh*).

##### (3) Xã Mường Sại

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn: Đạt 5/19 tiêu chí; 29/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí số 16 Văn hóa;*)

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 14/19 tiêu chí; 28/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 01 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 8 Thông tin*

và truyền thông; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; Chỉ tiêu 13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí số 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh).

#### (4) Xã Năm Ét

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn: Đạt 5/19 tiêu chí; 31/57 chỉ tiêu (Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 12 Lao động; 14 Giáo dục và đào tạo).

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 14/19 tiêu chí; 31/57 chỉ tiêu (Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Chỉ tiêu 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí số 15 Y tế; Tiêu chí số 16 Văn hóa; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và an ninh).

## **2 Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025**

### **2.1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

Đến hết năm 2021 huyện Quỳnh Nhai có 7 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó 3 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025. Kết quả thực hiện đến hết tháng 9/2022 như sau: Chiềng Khoang đạt 5 tiêu chí; Chiềng Bằng đạt 7 tiêu chí; Mường Giàng đạt 6 tiêu chí.

### **2.2. Hiện trạng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

#### (1) Xã Chiềng Khoang

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn: Đạt 5/19 tiêu chí; 40/75 chỉ tiêu (Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo).

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 14/19 tiêu chí; 35/75 chỉ tiêu (Tiêu chí số 1 Quy hoạch; tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Giáo dục; Tiêu chí số 6 Văn hóa; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế; Tiêu chí số 14 Y tế; Tiêu chí số 15 Hành chính công; Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 Môi trường; Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống; tiêu chí số 19 Quốc phòng và an ninh).

#### (2) Xã Chiềng Bằng

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn: Đạt 7/19 tiêu chí; 44/75 chỉ tiêu (Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 5 Giáo dục; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại

*nông thôn; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; )*

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: 13/19 tiêu chí; 31/75 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 6 Văn hóa; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và Phát triển kinh tế; Tiêu chí số 14 Y tế; Tiêu chí số 15 Hành chính công; Tiêu chí số 16 Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí số 17 Môi trường; Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh).*

### (3) Xã Mường Giàng

- Các tiêu chí, chỉ tiêu đạt chuẩn: Đạt 6/19 tiêu chí; 45/75 chỉ tiêu. (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí số 8 Thông tin và truyền thông; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; )*

- Các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt chuẩn: Còn 13/19 tiêu chí; 30/75 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 4 Điện; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 6 Văn hóa; Tiêu chí số 10 Thu nhập; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế; Tiêu chí số 14 Y tế; Tiêu chí số 15 Hành chính công; Tiêu chí 16 Tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 17 Môi trường; Tiêu chí số 18 Chất lượng môi trường sống; Tiêu chí số 19 Quốc phòng và An ninh).*

## **3. Kết quả duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.**

### **3.1. Kết quả duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.**

Đến hết năm 2021 huyện Quỳnh Nhai có 7 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó tiếp tục duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Kết quả thực hiện đến hết tháng 9/2022 như sau: Xã Chiềng Ôn đạt 9 tiêu chí; xã Pá Ma Pha Khinh đạt 8 tiêu chí; xã Mường Giôn đạt 9 tiêu chí; xã Mường Chiên 11 đạt tiêu chí.

### **3.2. Hiện trạng các xã duy trì xã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025**

#### (1) Xã Chiềng Ôn:

- Được công nhận đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí của giai đoạn 2016-2020 vào tháng 12/2020. Kết quả rà soát theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí đã đạt chuẩn là 9/19 tiêu chí; 36/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí 5 Trường học; Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí 11 Nghèo đa chiều; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí 14 Giáo dục và Đào tạo)*

- Các tiêu chí chưa đạt chuẩn còn 10/19 tiêu chí với 21/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 10*

*Thu nhập; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15 Y tế; Tiêu chí 16 Văn hóa; 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh).*

(2) Xã Pá Ma Pha Khinh:

- Được công nhận đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí của giai đoạn 2016-2020 tháng 12/2018. Kết quả rà soát theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí đã đạt chuẩn là 8/19 tiêu chí với 36/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí 5 Trường học; Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí 11 Nghèo đa chiều; Tiêu chí 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 Văn hóa;*)

- Các tiêu chí chưa đạt chuẩn còn 11/19 tiêu chí với 21/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí 10 Thu nhập; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh).*

(3) Xã Mường Giôn:

- Được công nhận đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí của giai đoạn 2016-2020 tháng 12/2021. Kết quả rà soát theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí đã đạt chuẩn là Đạt 9/19 tiêu chí; 41/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí số 5 Trường học; Tiêu chí số 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí số 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí số 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí số 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 Văn hóa).*

- Các tiêu chí chưa đạt chuẩn còn 10/19 tiêu chí với 16/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa; Tiêu chí số 10 thu nhập; Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh).*

(4) Xã Mường Chiên

- Được công nhận đạt chuẩn theo Bộ Tiêu chí của giai đoạn 2016-2020 tháng 11/2016. Kết quả rà soát theo Bộ Tiêu chí giai đoạn 2021-2025, các tiêu chí đã đạt chuẩn là 11/19 tiêu chí với 41/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 3 Thủy lợi; Tiêu chí 4 Điện; Tiêu chí 5 Trường học; Tiêu chí 7 Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Tiêu chí 8 Thông tin và Truyền thông; Tiêu chí 9 Nhà ở dân cư; Tiêu chí 10 Thu nhập; Tiêu chí 11 Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 Lao động; Tiêu chí 14 Giáo dục và Đào tạo; Tiêu chí 16 Văn hóa;*)

- Các tiêu chí chưa đạt chuẩn còn 8/19 tiêu chí với 16/57 chỉ tiêu (*Tiêu chí số 1 Quy hoạch; Tiêu chí số 2 Giao thông; Tiêu chí số 6 Cơ sở vật chất văn hóa;*

*Tiêu chí số 13 Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; Tiêu chí 15 Y tế; Tiêu chí số 17 Môi trường và an toàn thực phẩm; Tiêu chí 18 Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; Tiêu chí 19 Quốc phòng và An ninh)*

#### **4. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới**

Đến hết tháng 9 năm 2022, huyện Quỳnh Nhai đạt 01/09 tiêu chí; 16/36 chỉ tiêu theo bộ tiêu chí huyện nông thôn mới (*tiêu chí số 3 thủy lợi*); các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt chuẩn 8/9 tiêu chí 20/36 chỉ tiêu

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Quỳnh Nhai là huyện còn khó khăn, sản xuất nông nghiệp quy mô manh mún, nhỏ lẻ, lao động thủ công là chủ yếu; chưa có mô hình liên kết sản xuất dẫn đến năng suất, chất lượng, hiệu quả chưa cao và bền vững, sản xuất chưa gắn với thị trường, khả năng cạnh tranh của nông sản hàng hoá thấp; việc chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật còn nhiều hạn chế, nông thôn còn chậm phát triển.

- Công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng, quản lý đất đai chưa thực sự hiệu quả.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư khá đồng bộ nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn. Mạng lưới giao thông tuy đã phát triển rộng khắp song quy mô, cấp đường chưa đạt chuẩn; nhiều tuyến đường đã bị xuống cấp nghiêm trọng, chất lượng thấp, chưa đảm bảo cho đi lại và lưu thông hàng hóa; giao thông nội đồng chưa được quan tâm, tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt thấp. Hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất và dân sinh. Chất lượng lưới điện nông thôn chưa đảm bảo an toàn khi vận hành, chưa đủ trạm biến áp tại một số khu vực, bán kính cấp điện còn xa, đường dây hạ thế kéo dài gây tổn thất điện năng. Tỷ lệ các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở chưa đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất còn cao; hệ thống nhà văn hoá xã, bản chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, thiết chế văn hóa còn thiếu, cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện, phòng đọc sách, các phòng chức năng khác chưa có, không đáp ứng yêu cầu phát triển phong trào văn hóa, thể thao nông thôn. Mạng lưới chợ nông thôn còn nhiều bất hợp lý, phân bố không đều, còn nhiều chợ cóc, chợ tạm, các điểm buôn bán không đúng nơi quy định, thiếu hệ thống phòng chống cháy nổ, xử lý rác, nước thải và kiểm soát an toàn dịch bệnh.

- Mức thụ hưởng về văn hoá, giáo dục, dịch vụ y tế của người dân nông thôn còn thấp. Phong trào xây dựng bản văn hoá, gia đình văn hóa, xây dựng trường chuẩn, trạm y tế chuẩn kết quả chưa cao.

- Đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao (8,41%). Hệ thống bảo hiểm sản xuất nông nghiệp chưa được hình thành. Lao động nông thôn còn thiếu việc làm, tình trạng

lao động nông thôn đi làm thuê ở ngoài tỉnh tăng nhanh; đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế về nguồn lực.

- Hệ thống chính trị cơ sở ở một vài nơi còn bất cập; chất lượng đội ngũ cán bộ công chức xã còn có mặt hạn chế. Trình độ năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, ý thức trách nhiệm còn chưa cao. Hoạt động của các tổ chức Mặt trận, đoàn thể chậm được đổi mới, nếp sống văn hoá mới chậm hình thành. Tình trạng tội phạm trên địa bàn huyện đã được kiềm chế, kiểm soát tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động tiêu cực đến tình hình an ninh trật tự như tội phạm ma túy tiếp tục diễn ra với mức độ tinh vi, xảo quyệt, tội xâm phạm sức khỏe, tội xâm phạm trẻ em ngày càng phức tạp làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội.

## **2. Nguyên nhân**

- Công tác chỉ đạo điều hành của một số xã chưa thực sự tập trung quyết liệt, phương pháp, cách thức thực hiện, đôi khi còn thụ động, một bộ phận người dân còn có tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

- Nguồn lực thực hiện Chương trình còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai chương trình.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân còn hạn chế, tính tự lực, tự cường chưa cao.

- Không có cơ quan chuyên trách cấp huyện về xây dựng nông thôn mới, cán bộ, công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã chủ yếu kiêm nhiệm.

- Sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị được giao phụ trách, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới còn thiếu chặt chẽ; tính chủ động trong tham mưu thực hiện nhiệm vụ của các ngành gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều hạn chế.

- Một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã chưa kịp thời trong việc tổng hợp báo cáo, chất lượng nội dung chưa đảm bảo theo yêu cầu gây khó khăn trong công tác tổng hợp, đánh giá và quản lý, điều hành Chương trình.

## **Phần III:**

### **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng huyện Quỳnh Nhai trở thành huyện nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao; xã hội nông thôn dân chủ, ổn

định, văn minh, giàu đẹp; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh chính trị được giữ vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

Đến năm 2025, huyện Quỳnh Nhai có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2025, cụ thể:

- Năm 2023: Xã Chiềng Khoang, xã Chiềng Bằng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Năm 2024: Xã Cà Nàng, xã Mường Sại, xã Nậm Ét, xã Chiềng Khay đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năm 2025: Xã Mường Giàng đạt chuẩn đô thị văn minh; hoàn thành đạt chuẩn 8/9 tiêu chí; 21/36 chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới để huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Đối với các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới**

#### **1.1. Quy hoạch**

Rà soát điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển thực tế của giai đoạn 2021-2025 đối với quy hoạch chung xây dựng nông thôn và quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã và điểm dân cư, gắn quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai.

#### **1.2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Giao thông: Đầu tư nâng cấp hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo đạt chuẩn, kết nối với mạng lưới giao thông liên vùng và với trung tâm xã; hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã, liên kết các khu dân cư với khu sản xuất theo quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông của huyện. Đầu tư mới, nâng cấp sửa chữa 56 công trình đường giao thông với tổng chiều dài 251,1km (*Chiềng Khay 10 công trình, chiều dài 26,2 km; Cà Nàng 10 công trình, chiều dài 75,9 km; Mường Sại 18 công trình, chiều dài 60,1 km; Nậm Ét 18 công trình, chiều dài 88,9 km*) thực hiện làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, với tổng chiều dài 48,24km (*Cà Nàng 3,22km; Chiềng Khay 11km; Nậm Ét 12,6km; Mường Sại 11,42 km;*). Đến năm 2024, có 4/4 xã đạt tiêu chí về giao thông.

- Thủy lợi: Xây dựng mới, nâng cấp 10 công trình thủy lợi (*Chiềng Khay 3 công trình; Cà Nàng 3 công trình; Mường Sại 3 công trình; Nậm Ét 1 công trình*) nhằm nâng cao tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động từ các công trình thủy lợi. Đến năm 2023, có 4/4 xã đạt tiêu chí về thủy lợi.

- Điện: Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện; nâng cao tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên và an toàn. Phần đầu giai đoạn 2021 - 2024, đầu tư nâng cấp điện an toàn cho 1.176 hộ bằng các nguồn vốn (*trong đó: từ nguồn vốn nông thôn mới thực hiện đầu tư nâng cấp an toàn cho 197 hộ*), nâng tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia trên 98%.

- Trường học: Đầu tư hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã; tập trung đầu tư xây dựng một số trường đạt chuẩn quốc gia và chuẩn về cơ sở vật chất theo tiêu chí nông thôn mới. Đầu tư 16 công trình cơ sở vật chất trường lớp học (*Chiềng Khay 03 công trình; Cà Nàng 02 công trình; Mường Sại 03 công trình; Nậm É 08 công trình*), hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn xã đảm bảo có 9 trường học đạt chuẩn quốc gia (*Chiềng Khay 03 trường, Cà Nàng 02 trường, Mường Sại 02 trường, Nậm É 02 trường*). Đến năm 2024, có 4/4 xã đạt tiêu chí về trường học.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình nhà văn hóa cho các bản chưa có nhà văn hóa, nâng cấp nhà văn hóa chưa đạt chuẩn theo quy định; đầu tư trang thiết bị bên trong nhà văn hóa xã, bản đảm bảo đến năm 2023 có 100% nhà văn hóa xã, bản đạt chuẩn theo quy định. Đầu tư xây dựng mới 07 công trình nhà văn hóa bản (*Chiềng Khay 02 nhà, Cà Nàng 01 nhà, Mường Sại 01 nhà, Nậm É 03 nhà*); 03 công trình sân thể thao xã (*Chiềng Khay; Mường Sại; Nậm É*); xây dựng các điểm vui chơi, giải trí thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Đến năm 2023, có 4/4 xã đạt tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đầu tư xây dựng mới 01 công trình chợ nông thôn (*Mường Sại*); sửa chữa nâng cấp 01 công trình chợ nông thôn (*Chiềng Khay*) hoàn thiện các thủ tục về đăng ký kinh doanh, chứng nhận đủ điều kiện về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa, cửa hàng kinh doanh thực phẩm trên địa các xã. Đến năm 2024, có 4/4 xã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Thông tin và Truyền thông: Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân trên toàn địa bàn huyện. Bổ sung kinh phí bảo dưỡng, quản lý, duy trì hoạt động đối với các đài truyền thanh cơ sở đã được xây dựng theo công nghệ FM; bố trí kinh phí đầu tư nâng cấp, chuyển đổi đài truyền thanh xã công nghệ FM sang truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bố trí kinh phí cho duy trì hoạt động của đài truyền thanh xã. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công. Đầu tư xây dựng 02 điểm phục vụ bưu chính (*Cà Nàng, Mường Sại*). Đến năm 2023, có 4/4 xã đạt tiêu chí về thông tin và Truyền thông.

- Nhà ở dân cư nông thôn: Vận động Nhân dân chỉnh trang nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng, nâng cao tỷ lệ nhà ở kiên cố, đến năm 2024, có 4/4 xã đạt tiêu chí về nhà ở dân cư.

### 1.3. Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới và thích ứng với biến đổi khí hậu trọng tâm là phát triển thủy sản, phát triển diện tích cây ăn quả trên đất dốc, cây dược liệu dưới tán rừng gắn với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm tạo ra bước đột phá trong phát triển sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của huyện nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Duy trì diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt 6.300 ha. Tận dụng lợi thế diện tích mặt nước vùng lòng hồ thủy điện Sơn La để phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản, duy trì hơn 6.000 lồng nuôi hiện có, đẩy mạnh áp dụng khoa học kỹ thuật, quy trình VietGap vào sản xuất, gắn sản xuất với chế biến sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phấn đấu đến năm 2025 sản lượng khai thác đánh bắt thủy sản đạt 5.000 tấn. Đẩy mạnh phát triển trồng cây ăn quả trên đất dốc, cây dược liệu dưới tán rừng, phấn đấu đến năm 2025, trồng mới 2.500 ha cây Dứa giống mới, năng suất chất lượng cao tại các xã Mường Giôn, Cà Nàng, Chiềng Ôn, Mường Giàng, Chiềng Khoang, Nậm Ét,...; trồng mới 1.500 ha cây ăn quả lâu năm (*xoài, nhãn, mít, mắcca...*) tại các xã Mường Giôn, Chiềng Khay, Pá Ma Pha Khinh, Mường Sại, Chiềng Khoang, Nậm Ét...; phát triển 1.400 ha cây dược liệu (*sa nhân cao sản, sả java, hương nhu, cỏ ngọt...*) tại các xã Mường Giàng, Chiềng Khay, Mường Giôn, Cà Nàng, Mường Chiên, Pá Ma Pha Khinh... Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hình thức nuôi nhốt chuồng kết hợp với chăn thả tập trung theo quy hoạch tại các xã Mường Giôn, Chiềng Khay, Chiềng Bằng, Chiềng Khoang, Mường Sại. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, chú trọng phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu dưới tán rừng; thu hút các doanh nghiệp đầu tư trồng rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương, duy trì và nâng cấp các sản phẩm OCOP đã được công nhận của huyện (*Cá Tép Dầu của HTX Thái Tuấn; Trà Cỏ Ngọt của HTX Thảo Mộc; Mật ong của HTX Lò Mạnh Sáng*). Tập trung phát triển các sản phẩm có tiềm năng, lợi thế, đặc trưng của địa phương như: Gạo nếp tan Chiềng Khoang, mắm tép Sông Đà; chả cá; các sản phẩm thủy sản Sông Đà sơ chế sấy khô, Sa nhân sấy khô, tinh dầu xả, hương nhu,... phấn đấu đến năm 2025, huyện Quỳnh Nhai có 5-7 sản phẩm được đánh giá, công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

- Tiếp tục đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là các cơ sở chế biến sản phẩm nông nghiệp gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập cho người dân.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện nhằm góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững như: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo bền vững; hỗ trợ chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; hỗ trợ vay vốn phát triển sản xuất gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển giao khoa học kỹ thuật; cấp phát thẻ bảo hiểm y tế,...nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Ưu tiên phát triển hình thức tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của huyện theo chuỗi giá trị. Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và bền vững theo từng vùng, trong đó: Xã Mường Giôn xây dựng mô hình liên kết sản xuất đối với sản phẩm (xoài, dưa, mắc ca), chăn nuôi gia súc, gia cầm; xã Chiềng Khay xây dựng mô hình liên kết sản xuất đối với sản phẩm quả, rau, mật ong, mắc ca, cây dược liệu; xã Cà Nàng xây dựng mô hình liên kết sản xuất đối với sản phẩm quả (dưa), cây dược liệu, thủy sản; xã Mường Sại xây dựng mô hình liên kết sản xuất đối với sản phẩm quả (xoài, dưa), thủy sản; xã Nậm Ét xây dựng mô hình liên kết sản xuất đối với sản phẩm quả (cam, xoài), thủy sản.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác hiện có, khuyến khích thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác mới hoạt động trong các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp. Kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài huyện đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phấn đấu giai đoạn 2020 - 2025, có 46 doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới.

- Phấn đấu đến năm 2024 thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện đạt 49 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 10% . Đến năm 2024, có 11/11 xã đạt tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo và hình thức tổ chức sản xuất.

#### ***1.4. Về phát triển giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội và môi trường***

- Về giáo dục: Tiếp tục vận động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp đạt 80% trở lên; giữ vững tỷ lệ phổ cập mầm non, tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở. Bổ sung cân đối nguồn lực để nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi qua đào tạo trên 30%. Giai đoạn 2021-2015, tổ chức đào tạo nghề cho 3.000 lao động.

- Về y tế: Duy trì, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cho các Trạm Y tế xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sĩ. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, tập trung tuyên truyền về bảo hiểm y tế, kế hoạch hóa gia đình, giảm mất cân bằng giới tính... Đẩy mạnh vận động toàn dân tham gia các loại hình bảo hiểm y tế, đến năm 2024 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%; lao động tham gia bảo hiểm bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp đạt 98,5% đối tượng phải tham gia.

- Về Văn hóa: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở; đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; bổ sung các quy ước về nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái phù hợp với các tiêu chí về nông thôn mới; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân. Phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa theo quy định trên 75%, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 80%.

- Về Môi trường: Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn gồm: Xây dựng, sửa chữa nâng cấp 42 công trình nước sinh hoạt tập trung, phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt đạt 98%, nước sạch trên 50%; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, bản theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường. Cải tạo nâng cấp hệ thống tiêu thoát nước trong bản, xóm đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; các cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt trên  $\geq 90\%$ ; xây dựng các điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại trung tâm các xã có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định; các hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 30\%$ , chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt  $\geq 30\%$ , chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt  $\geq 70\%$ ; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sạch hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt  $\geq 70\%$ . Quy hoạch nghĩa trang tập trung tại các xã phù hợp với tập quán của người dân địa phương; thực hiện quản lý, xây dựng nghĩa trang theo quy định; rà soát, bổ sung Quy chế quản lý nghĩa trang. Cải tạo xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn; đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng, trồng rừng phòng hộ trên địa bàn huyện, phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ che phủ rừng ổn định đạt 51,6 %, giai đoạn 2020 - 2024, trồng mới 500 ha rừng tập trung, khoanh nuôi tái sinh rừng được 5.000 ha.

### ***1.5. Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội***

- Tiếp tục củng cố tổ chức, bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Đảng bộ huyện đạt “*Trong sạch, vững mạnh*”; tập trung xây dựng chính quyền từ huyện đến xã trong sạch vững mạnh; xây dựng kế hoạch cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Giữ vững danh hiệu Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch, vững mạnh*”, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của huyện, xã được công nhận danh hiệu tiên tiến trở lên; các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn huyện đều được công nhận “*Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa*”. Đến năm 2024 cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 đạt 20% trên tổng số thủ tục hồ sơ phát sinh trong năm, có 11/11 xã đạt tiêu chí về hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho công chức cấp xã. Tập trung kiểm tra, hướng dẫn đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới và phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, để thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh và trật tự, an toàn xã hội ở địa phương; phòng chống và đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, đẩy lùi tệ nạn xã hội, không có tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng Công an xã vững mạnh, bảo vệ tốt an ninh tại từng địa bàn dân cư. Đến năm 2024 có 95% khu dân cư, 100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trạm y tế, trường học, UBND các xã trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn An toàn về an ninh trật tự.

## **2. Các xã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao**

### ***2.1 Xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng***

- Đầu tư mới, sửa chữa nâng cấp các công trình hạ tầng kinh tế, xã hội trên địa bàn xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (*Mường Giàng; Chiềng Bằng; Mường Chiên; Pá Ma Pha Khinh Chiềng Khoang, Chiềng Ôn, Mường Giôn*) nhằm hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới.

- Tiếp tục triển khai thực hiện làm đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 44/2022/NQ-HĐND ngày 08/11/2022 của HĐND tỉnh trên địa bàn các bản chưa thực hiện hoặc chưa đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

### ***2.2. Phát triển văn hóa – giáo dục***

- Tiếp tục vận động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đến trường; giữ vững tỷ lệ phổ cập mầm non, tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở.

- Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”; bổ sung các quy ước về nếp sống văn hóa, bảo vệ môi trường sinh thái phù hợp với các tiêu chí về nông thôn mới nâng cao; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân. Phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ bản đạt tiêu chuẩn danh hiệu văn hóa theo quy định trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 85%.

### ***2.3. Phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường***

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng có giá trị kinh tế cao như: cây ăn quả, cây dược liệu, trồng dứa, tuyên truyền, vận

động các hộ dân tham gia các mô hình sản xuất của các hợp tác xã nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn gồm: Xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình nước sinh hoạt tập trung, phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, nước sạch trên 60%; xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, bản theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%; chất thải rắn sinh hoạt và chất thải không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý đúng theo quy định đạt trên 80%, hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp hiệu quả đạt trên 25%, hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn đạt trên 50%, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%, chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt trên 50%.

### **3. Thực hiện hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới**

#### **3.1. Quy hoạch**

Lập và trình cấp thẩm quyền phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quỳnh Nhai đảm bảo yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định tại: Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

#### **3.2. Giao thông**

- Đầu tư sửa chữa nâng cấp các tuyến đường giao thông cấp huyện đảm bảo đạt tiêu chuẩn quốc gia, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn.

- Quản lý tốt đường thủy nội địa, lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

#### **3.3. Thủy lợi**

Tập trung nguồn lực nâng cấp hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi để nâng cao năng lực phòng chống thiên tai, sẵn sàng ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất, dân sinh. củng cố kiện toàn tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững.

#### **3.4. Điện**

Tập trung cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng

điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn của Bộ Công thương.

### **3.5. Y tế, giáo dục, văn hóa**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tập trung, củng cố xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa huyện. Quản lý, vận hành, sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất y tế, trang thiết bị y tế xã hiện có giúp chăm sóc sức khỏe cho người dân ngay tại cơ sở giảm áp lực cho các bệnh viện, hệ thống y tế tuyến trên.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học, củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và trung học cơ sở, tiếp tục duy trì chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng cấp xã.

- Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cho người dân nông thôn, xây dựng gia đình văn hóa, bản văn hóa, xã văn hóa; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; tăng cường đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hóa nông thôn. Xây dựng Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã có hiệu quả khi đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### **3.6. Phát triển kinh tế**

- Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất, hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện như: Cây ăn quả trên đất dốc; vùng nguyên liệu Dứa; cây dược liệu; nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm,...

- Hình thành các mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp và các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản trên địa bàn huyện theo hướng thu hút các cơ sở chế biến mới với quy mô công nghiệp, công nghiệp hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn (*có quy hoạch cụm công nghiệp Mường Giàng tại khu Phiêng Xía, xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai*).

- Thu hút đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được quy hoạch trên địa bàn huyện; Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy, cơ sở sơ chế, bảo quản nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện theo hướng thu hút các cơ sở chế biến mới với quy mô công nghiệp, công nghiệp hiện đại, tiên tiến, thân thiện với môi trường, gắn với phát triển cụm công nghiệp

trên địa bàn; Phát triển cụm ngành nghề nông thôn gắn với các cơ sở chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Tập trung đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, thu hút phát triển các siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh và các cửa hàng bách hóa tổng hợp; xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp các chợ xã (chợ xã Mường Sại), xây dựng chợ trung tâm huyện đạt chợ kinh doanh thực phẩm

### **3.7. Môi trường**

Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp đạt  $\leq 50\%$  tổng lượng phát sinh; hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt  $\geq 40\%$ ; xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp  $\geq 01$  công trình; khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là  $10\%$  diện tích toàn khu; chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định  $\geq 50\%$ ; điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định đạt  $100\%$ ; .....

### **3.8. Chất lượng môi trường sống**

- Xây dựng, sửa chữa nâng cấp các công trình nước sạch tập trung trên địa bàn, phấn đấu đến năm 2024, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt trên  $50\%$ ; Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt trên  $35\%$ .

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chất lượng nguồn nước; tổ chức giám sát các hoạt động trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy... Xây dựng kế hoạch/đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan môi trường sống xanh, sạch, đẹp và an toàn; hình thành ý thức của người dân về công tác dọn vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

### **3.9. An ninh, trật tự - Hành chính công**

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước. Lực lượng vũ trang (*Công an; Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ*) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung, mở rộng danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, nhất là các dịch vụ hành chính công thiết yếu, phát sinh nhiều hồ sơ giao dịch để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Nâng cao nhận thức pháp luật, giáo dục ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành pháp luật; bảo đảm quyền được thông tin về pháp luật; kịp thời tháo gỡ mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc, kiến nghị trong thi hành pháp luật trên địa bàn. Tổ chức và bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thi hành Hiến pháp, pháp luật; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Cải thiện điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Phấn đấu đến năm 2024, huyện Quỳnh Nhai được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

### **III. KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 2.086.864,649 triệu đồng, trong đó:**

##### **1.1. Vốn Nhà nước: 1.564.389,410 triệu đồng, trong đó:**

- Vốn thực hiện Đề án 666: 644.918,300 triệu đồng.
- Vốn thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 313.236 triệu đồng.
- Vốn chương trình MTQG xây dựng NTM: 108.143 triệu đồng.
- Vốn chương trình MTQG giảm nghèo: 11.296 triệu đồng.
- Vốn bổ sung cân đối ngân sách huyện: 64.149,236 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh: 429.776,204 triệu đồng (*Dự án đã có đề xuất trung hạn ngân sách tỉnh đầu tư giai đoạn 2021-2026 và đề xuất bổ sung Tuyến đường giao thông từ xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến xã Nậm Sỏ, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Tuyến đường giao thông từ bản Pho Pha xã Cà Nàng, huyện Quỳnh Nhai đến bản Pho Pha, xã Nậm Hăn, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.*)

##### **1.2. Vốn hợp pháp khác: 428.133,696 triệu đồng.**

**1.3. Vốn xã hội hóa (Nhân dân, doanh nghiệp, hợp tác xã... đóng góp):** 92.699,034 triệu đồng.

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

#### **1. Về tuyên truyền**

Quán triệt đầy đủ việc xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên của các cấp, các ngành để huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia. Phát động phong trào thi đua “*Chung tay xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025*”. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động theo chiều sâu đến từng địa bàn dân cư, hộ gia đình bằng nhiều hình thức; xây dựng nội dung tuyên truyền phong phú đa dạng, phù

hợp với từng đối tượng; thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước gắn với thi đua xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại ngành nông nghiệp.

## **2. Về quy hoạch**

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới các xã cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch chung của huyện, tỉnh; lưu ý việc gắn kết quy hoạch các khu dân cư, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất của xã, quy hoạch chung của huyện gắn với xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; các vùng chuyên canh sản xuất cây trồng, vật nuôi, các cơ sở phục vụ sản xuất, phù hợp với sản phẩm đặc thù và truyền thống của địa phương.

## **3. Về huy động nguồn lực**

- Thực hiện huy động đa dạng các nguồn vốn, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, phát huy tối đa các nguồn lực của địa phương theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng là chính; thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn vốn đúng quy định, có hiệu quả. Việc thực hiện các công trình hạ tầng nông thôn phải được người dân chủ động tham gia bàn bạc, quyết định và tự nguyện đóng góp; khuyến khích giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo công khai, minh bạch; việc huy động đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bàn bạc dân chủ không gượng ép, quá sức dân.

- Thực hiện có hiệu quả việc vay vốn tín dụng theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn nhằm đảm bảo nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Vận động, kêu gọi chung tay đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong xây dựng nông thôn mới.

## **4. Về xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội**

- Tập trung đầu tư phát triển, cải tạo, nâng cấp, xây dựng các công trình thiết yếu như đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, hệ thống điện thấp sáng công cộng, các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao; phát huy dân chủ cơ sở, thực hiện tốt phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát, quản lý và thụ hưởng*” trong xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân phát huy tinh thần làm chủ dựa vào nội lực là chính nhằm quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các công trình kết cấu hạ tầng sẵn có ở nông thôn.

## **5. Về phát triển sản xuất**

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG, vốn

hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thủy điện Sơn La, Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vốn sự nghiệp kinh tế của huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông sản mang tính bền vững.

- Chú trọng thực hiện nội dung phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn; xóa đói, giảm nghèo gắn với việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gia tăng; đẩy mạnh công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và đặc biệt chú trọng đến tổ chức lại sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tổ chức củng cố, xây dựng, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác, các hình thức liên kết, hợp tác gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, đảm bảo phát triển sản xuất bền vững và hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo hướng liên kết giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình trong sản xuất và tiêu thụ nông sản tại các vùng sản xuất hàng hóa chủ lực, có lợi thế của huyện.

- Khuyến khích tạo điều kiện phát triển kinh tế hộ gia đình, xây dựng và phát triển các hình thức liên kết sản xuất ở nông thôn gắn với phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại và phát triển doanh nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh Sơn La về ban hành chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La nhằm tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, tạo việc làm góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của huyện nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

## **6. Đẩy mạnh phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và cải thiện chất lượng môi trường nông thôn**

- Tiếp tục đầu tư cho sự nghiệp giáo dục đào tạo, ngoài nguồn ngân sách của Trung ương và của tỉnh, ưu tiên xã hội hóa trong phát triển giáo dục nhằm huy động nhiều nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, bồi dưỡng giáo viên nhằm không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa huyện, các Trạm y tế xã để chăm sóc tốt sức khỏe cho Nhân dân. Vận động Nhân dân tự

nguyện tham gia các hình thức bảo hiểm y tế, coi đây là giải pháp đảm bảo sức khỏe cho bản thân, gia đình và cộng đồng. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh phong trào xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế. Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn, tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới. Vận động Nhân dân thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, bài trừ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội; giữ gìn bảo vệ môi trường sinh thái, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp; xây dựng hình mẫu người nông dân văn minh, sản xuất kinh doanh giỏi, sống có văn hóa, tích cực giúp đỡ cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn môi trường thông qua phong trào “*Toàn dân bảo vệ môi trường*”, phong trào “*5 không - 3 sạch*”; vận động Nhân dân xây dựng đầy đủ 03 công trình nhà tắm, nhà vệ sinh, bể nước; các cơ sở chăn nuôi đảm bảo yêu cầu về vệ sinh. Phát động toàn dân tham gia phong trào xây dựng quê hương xanh, sạch, đẹp và an toàn. Xây dựng các quy chế/hương ước/quy ước trong đó có nội dung bảo vệ môi trường, nguồn nước; quy chế quản lý, thu gom rác thải. Vận động các hộ chăn nuôi xây dựng công trình Biogas để xử lý chất thải chăn nuôi.

### **7. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, phát triển nguồn nhân lực**

Tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người lao động, người sử dụng lao động để đào tạo cho phù hợp, tạo ra lực lượng lao động có trình độ kỹ thuật, kỹ năng nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đảm bảo người lao động sau khi học nghề có việc làm và thu nhập ổn định; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

### **8. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, củng cố nền quốc phòng toàn dân và giữ gìn an ninh, trật tự xã hội ở nông thôn**

- Trên cơ sở quy hoạch cán bộ đã được phê duyệt, các xã chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã. Tiếp tục thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ cấp huyện về cơ sở và ngược lại.

- Tiếp tục quán triệt, tăng cường phổ biến sâu rộng về vị trí, vai trò, nội dung của công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; nâng cao nhận thức, xác định rõ trách nhiệm của các ngành, các cấp và cá nhân trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, bảo đảm thông nhất, đồng bộ, đúng quy định. Chú trọng gắn các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật với trách nhiệm quản lý của các cơ quan, đơn vị nhất là trong bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật, giải quyết các thủ tục hành chính; phổ biến giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố vững chắc thế trận an ninh Nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn; thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững địa bàn an toàn, xây dựng nội quy, quy ước làng xóm về an ninh trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

### **9. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo và bộ phận giúp việc, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát Chương trình**

- Kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các cấp; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện và bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã theo Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Tiếp tục đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp (*nhất là cán bộ xã, bản, thành viên hợp tác xã...*) theo Bộ tài liệu chuẩn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước, nguồn trái phiếu Chính phủ; huy động nguồn lực của người dân; chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn xã đạt chuẩn nhằm phát huy tối đa hiệu quả các nguồn lực đầu tư.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Nhai**

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, xác định rõ lộ trình, tiến độ triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới theo nội dung Đề án.

- Hằng năm rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đề xuất điều chỉnh bổ sung Đề án để phù hợp với tình hình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo cấp huyện. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân gắn với việc kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cho cán bộ, Nhân dân về xây dựng nông thôn mới, tạo sự đồng thuận, quyết tâm thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới.

- Chủ động bố trí, lồng ghép có hiệu quả các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án trên địa bàn; phát huy nội lực, đẩy mạnh huy động các nguồn lực từ các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư kết hợp với nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước để đầu tư xây dựng nông thôn mới theo nội dung Đề án.

- Đôn đốc hướng dẫn UBND các xã rà soát quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới phù hợp với điều kiện địa phương làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chủ trì lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Quỳnh Nhai đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương (*trồng cây ăn quả trên đất dốc, phát triển nuôi trồng thủy sản trên lòng hồ thủy điện Sơn La; chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng rừng, trồng cây dược liệu dưới tán rừng*). Rà soát quy hoạch, phát triển vùng nguyên liệu bền vững cung cấp cho các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm nông sản của huyện. Đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư tham gia đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng, chế biến thủy sản, du lịch nhằm phát huy tốt lợi thế của huyện nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

- Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông**

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện nội dung Đề án.

- Tham mưu đề xuất phân bổ các nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình Nông thôn mới.

+ Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư phân bổ và thẩm định các nguồn vốn đầu tư thực hiện xây dựng nông thôn mới;

+ Phối hợp với Sở Tài chính phân bổ và thẩm định nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, các nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 3 về Thủy lợi; chỉ tiêu 13.2 về Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững; chỉ tiêu 17.1 về Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định; chỉ tiêu 17.8 về Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm theo nội dung Đề án.

- Chủ trì phối hợp với các sở ngành hướng dẫn huyện Quỳnh Nhai lập hồ sơ đề nghị xét, công nhận, công bố huyện nông thôn mới theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án; tham mưu, đề xuất giải pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án.

## **3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì phối hợp với Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép và phân bổ vốn đầu tư thực hiện xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới theo Đề án.

- Hướng dẫn thực hiện cơ chế đầu tư, cơ chế lồng ghép nguồn lực đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh Hợp tác xã tỉnh hướng dẫn thực hiện đạt chỉ tiêu số 13.1 về Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012 theo nội dung Đề án.

#### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất cơ chế tài chính, quản lý nguồn vốn, phân bổ kinh phí sự nghiệp, các nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn thủ tục giải ngân, thanh quyết toán, thẩm định phê duyệt quyết toán các nguồn vốn thực hiện Đề án.

#### **5. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn huyện Quỳnh Nhai lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch xây dựng vùng huyện.

- Hướng dẫn huyện Quỳnh Nhai thực hiện tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư; các chỉ tiêu 17.5 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và chỉ tiêu 17.9, 17.10 thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao về mai táng, nghĩa trang theo nội dung của Đề án.

#### **6. Sở Giao thông vận tải**

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, phân loại hệ thống đường bộ (đường đô thị, đường huyện, đường xã) để làm cơ sở thực hiện công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ do huyện quản lý.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 2 về Giao thông theo nội dung Đề án.

#### **7. Sở Công thương**

- Chủ trì phối hợp hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ thương mại, xúc tiến thương mại, tiêu thụ nông sản hàng hóa; xây dựng cụm công nghiệp, phương án phát triển cụm công nghiệp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 4 về Điện, tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo nội dung Đề án.

#### **8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì phối hợp chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nâng cao chất lượng về cơ sở vật chất cũng như nội dung hoạt động của các thiết chế văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ văn hóa thể thao cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân trên địa bàn tỉnh chung tay xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa, tiêu chí số 16 về Văn hóa thuộc bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới; Tiêu chí số 6 về văn hóa, chỉ tiêu số 13.7 về có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; nội dung quy định số 3: Có 100% số phường, thị trấn trên địa bàn đạt chuẩn đô thị văn minh, Tiêu chí 5.2 về Trung tâm văn hóa thể thao đạt chuẩn, có nhiều hoạt động kết nối với xã thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới theo nội dung của Đề án.

### **9. Sở Y tế**

- Chủ trì phối hợp thực hiện hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật các công trình chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã, đáp ứng yêu cầu Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan trong việc thực hiện một số nội dung trong tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 15 về Y tế theo nội dung Đề án.

### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì phối hợp chỉ đạo hướng dẫn xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất.

- Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong việc thực hiện chỉ tiêu 12.1, 12.2 (*Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo, Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ*)

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 5 về Trường học; tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo (*chỉ tiêu 14.2; 14.2*) theo nội dung Đề án.

### **11. Sở Nội vụ**

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo, tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc huyện Quỳnh Nhai triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (*Các nội dung về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh*) theo nội dung Đề án.

### **12. Sở Tư pháp**

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 18.4 về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định theo nội dung Đề án.

### **13. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan đôn đốc, hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới, tổng hợp báo cáo tình hình huy động các nguồn lực hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở; đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết việc làm, thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự phát triển của phụ nữ.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 11 về Hộ nghèo; Tiêu chí số 12 về Lao động; chỉ tiêu số 15.5 về Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

**14. Cục Thống kê:** Chủ trì hướng dẫn, đánh giá thực hiện tiêu chí số 10 về Thu nhập; tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành tiêu chí số 10.

### **15. Công an tỉnh**

- Hướng dẫn thực hiện xây dựng xã, huyện đảm bảo các tiêu chí, chỉ tiêu về an ninh trật tự.

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện đạt chỉ tiêu số 19.2 về Xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự và đảm bảo bình yên; phấn đấu giữ vững số xã đảm bảo tiêu chí an ninh trật tự; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và tệ nạn xã hội theo nội dung Đề án.

### **16. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới;

- Chủ trì hướng dẫn thực hiện chỉ tiêu số 19.1 về Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng theo nội dung Đề án.

### **17. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện xây dựng điểm truy cập bưu chính viễn thông và điểm Internet đạt chuẩn; chuyển đổi, ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông đối với các đài truyền thanh cơ sở.

- Chỉ đạo hướng dẫn thực hiện đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo nội dung đề án.

## **18. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì phối hợp đôn đốc, hướng dẫn công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ để triển khai Đồ đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nội dung về môi trường tại tiêu chí số 17 Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, tiêu chí số 17 và 18 Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, tiêu chí số 7 và số 8 Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

**19. Sở Khoa học và Công nghệ:** Chủ trì phối hợp chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn việc ứng dụng các quy trình chế biến tiến tiến vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường; hỗ trợ việc đăng ký, xây dựng và bảo vệ thương hiệu nông sản hàng hóa; triển khai các đề tài, dự án chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

**20. Ban Dân tộc tỉnh:** Chủ trì tổ chức thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La gắn với xây dựng nông thôn mới.

**21. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La:** Hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Chương trình tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định, các chính sách ưu đãi tín dụng cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**22. Liên Minh Hợp tác xã tỉnh:** Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất theo nội dung Đề án.

## **23. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

- Chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền, các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực chung tay xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới;

- Chủ trì kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân, cộng đồng chung tay giúp đỡ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai.

- Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, cách thức, quy trình lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới ở cấp huyện, xã./.